

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2024/HS-PT

Ngày: 29 - 3 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Lê Na**

Các Thẩm phán: Ông **Hoàng Văn Thành**

Ông **Nguyễn Ngọc Huân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lưu Quang Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà **Giang Thị Ánh Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố H xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 941/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị Phương H do có kháng cáo của bị hại là chị Lại Thị Ch đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 273/2023/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hà Đ, thành phố H theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 937/2023/QĐXXPT-HS ngày 11 tháng 12 năm 2023 đối với:

- Bị cáo bị kháng cáo: **Nguyễn Thị Phương H**, sinh ngày 04 tháng 7 năm 1973; Tại: H; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số 72, Huỳnh Thúc Kháng, phường Yết Kiêu, quận Hà Đ, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hằng Ng; Có chồng là Nguyễn Văn Đ và 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1997;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại có kháng cáo: Bà **Lại Thị Ch**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 11,12,13 - BT8 khu đô thị Văn K, phường La Kh, quận Hà Đ.
Văng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Lại Thị Ch, sinh 1971, trú tại: Số 12 BT8 khu đô thị Văn K, phường La Kh, quận Hà Đ và Nguyễn Thị Phương H quen biết nhau vào đầu năm 2022, cùng tập thể dục tại phòng tập ở tầng 1 số 3 Chu Văn A, phường Y K, quận Hà Đ. Trong thời gian tập, Ch và H xảy ra mâu thuẫn.

Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 27/10/2022, Ch sử dụng tài khoản zalo tên “Lai Ch” có số điện thoại liên kết là 0912.398.707 nhắn tin đến tài khoản zalo “H pt” có số điện thoại liên kết là 0936.919.593 của H với nội dung: *“Có định bỏ chồng không mà say khiếp thế, thế có định bán thân để cướp đất à, thân hình xấu xí, đạo đức không có, yêu quái đừng có đi hại người, C03 nó còng tay nhé”*. Sau khi nhận được tin nhắn, Nguyễn Thị Phương H gọi điện thoại cho Ch hỏi tại sao lại nhắn tin như thế thì Ch nói *“sự thật đúng thế thì tôi nhắn”*.

Ngày 23/10/2022, Ch sử dụng số điện thoại 0912.398.707 nhắn tin cho chị Trần Thị Th, SN 1978, HKTT: tổ 1 phường P L, quận Hà Đ, thành phố H, là quản lý phòng tập với nội dung: *“Chị em con H xấu tính quá, xấu người, xấu nét nó cứ chọc tức chị là thế nào không biết sân si ganh tỵ em bảo hai chị em nhà nó đừng nói chuyện với chị nữa nhé. Chị không muốn nói đâu xong cứ chặn cổ họng khó chịu lắm”*. Sau khi nhận được tin nhắn, đến khoảng 16 giờ 45 phút ngày 27/11/2022, Lại Thị Ch đến tập thể dục tại phòng tập ở tầng 1 số 3 Chu Văn An, phường Y K, quận Hà Đ thì gặp Nguyễn Thị Phương H đi cùng chị gái là Nguyễn Thị Bích L, SN 1971, trú tại: tập thể K5, phường M L, quận Hà Đ. Tại đây, H hỏi Ch về việc tại sao Ch nói xấu chị H thì Ch không đưa ra được lý do mà chỉ nói là *“đúng sự thật như vậy”*. Sau đó, Ch và H cãi nhau, dẫn đến xô xát đánh nhau bằng chân tay không. H và Ch dùng tay túm tóc nhau và cào cấu vào mặt và vào người nhau, cả hai giằng co, vật lộn với nhau bằng chân tay không, khiến cả hai cùng ngã ra nền nhà phòng tập. Thấy có sự việc xô xát đánh nhau thì mọi người xung quanh chạy đến can ngăn thì hai bên dừng lại, sự việc kết thúc.

Hậu quả: Ch bị 02 vết rách da chảy máu tại vùng má phải kích thước: 1,5x (0,1-0,2)cm và 4 x (0,1-0,2)cm; 01 vết rách da chảy máu tại vùng cổ (dưới cằm) kích thước 2x(0,1-0,2)cm; 02 vết rách da chảy máu tại vùng trán (trên mắt trái) kích thước 4,8x(0,1-0,2)cm; 03 vết rách da tại vùng cổ bên phải (gần gáy) kích thước: 1,5x(0,1-0,2)cm; (2,7x0,1) cm; 02 vết rách da chảy máu tại vùng bụng

(sườn phải) kích thước (1,5x0,1)cm và (0,5x0,1)cm; H bị xây xát tại mặt trước trong 1/3 dưới cẳng tay phải, kích thước 0,5x(0,1-0,2)cm; xây sát da tại mặt mu đốt 2 ngón V bàn tay trái, kích thước (1x0,1)cm và tím gò má trái.

Sau khi sự việc xảy ra, cả hai đã đến khám tại Bệnh viện Đa khoa Hà Đ và điều trị ngoại trú.

Ngày 27/10/2022, bà Lại Thị Ch có đơn trình báo gửi Công an phường Yết Kiêu, quận Hà Đ yêu cầu xử lý đối với Nguyễn Thị Phương H.

Công an phường Y K đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 04/11/2022, Nguyễn Thị Phương H đến công an quận Hà Đ tố giác hành vi vu khống, xúc phạm danh dự nhân phẩm của Lại Thị Ch đối với mình.

Vật chứng thu giữ: không.

Ngày 07/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đ ra các quyết định trưng cầu giám định số 692, 693 để xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Phương H và của Lại Thị Ch.

Tại bản kết luận giám định số 7569/KL-KTHS ngày 16/11/2022 của Viện Khoa học hình sự -Bộ Công an, đối với Lại Thị Ch (bút lục 30-33), kết luận:

“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể:

Đối chiếu bảng 1- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể cho từng thương tích như sau:

+ Sẹo vùng trán trái, kích thước nhỏ:03% (áp dụng Nguyên tắc 1,2 và mục I.1, Chương 8).

+ 02 Sẹo vùng má phải, kích thước nhỏ: mỗi sẹo 3% (áp dụng Nguyên tắc 1 và mục I.1, Chương 8).

+ Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng dưới cằm phải:0,5% (áp dụng Mục V, chương 8).

+ 02 Sẹo vùng cổ bên trái, kích thước nhỏ: mỗi sẹo 02% (áp dụng Nguyên tắc 1,2 và mục I.1, Chương 8).

+ Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng bụng bên phải:0,5% (áp dụng mục V, chương 8).

+ Sẹo vùng bụng bên phải, kích thước nhỏ:01 % (áp dụng nguyên tắc 1 và mục I.1, chương 8)

*Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT- BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Lại Thị Ch tại thời điểm giám định là **14%** (mười bốn phần trăm).*

** Cơ chế hình thành thương tích:*

- Các thương tích trên cơ thể của chị Lại Thị Ch do vật có diện tiếp xúc hẹp gây ra”.

Tại bản kết luận giám định số 7570/KL-KTHS ngày 16/11/2022 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an đối với Nguyễn Thị Phương H, (bút lục 35-38), kết luận:

“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể:

Đối chiếu bảng 1- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể cho từng thương tích như sau:

+ Sẹo tại mặt trước trong 1/3 dưới cằm tay phải, kích thước nhỏ:01% (áp dụng Nguyên tắc 1 và mục I.1, Chương 8).

+ Vết biến đổi rối loạn sắc tố da tại mặt mu đốt 2 ngón V bàn tay trái:0,5% (áp dụng mục V, chương 8).

*Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT- BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Phương H tại thời điểm giám định là **01%** (Một phần trăm).*

** Cơ chế hình thành thương tích:*

- Thương tích tại cằm tay phải và ngón V bàn tay trái do vật có diện tiếp xúc hẹp gây ra.

- Vùng gò má trái không còn dấu vết thương tích nên không có cơ sở xác định cơ chế hình thành thương tích”.

Ngày 01/12/2022, bà Lại Thị Ch có đơn đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Phương H về hành vi cố ý gây thương tích gửi Cơ quan CSĐT-Công an quận Hà Đ, thành phố H.

Trước cơ quan điều tra, bị can Nguyễn Thị Phương H khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 149/CT-VKS-HĐ ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Phương H về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 273/2023/HSST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Hà Đ, thành phố H đã quyết định:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Thị Phương H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” .

Căn cứ: Khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/ NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt: Nguyễn Thị Phương H 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho chị Lại Thị Ch số tiền là 10.260.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 12/10/2023, bị hại Lại Thị Ch làm đơn kháng cáo toàn bộ nội dung vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại Lại Thị Ch vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H sau khi đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, yêu cầu của bị hại đề nghị: Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lại Thị Ch. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 273/2023/HSST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Hà Đ, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hình thức kháng cáo:* Đơn kháng cáo của bị hại đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về nội dung:*

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày lời khai như đã trình tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân, khoảng 17 giờ 00 phút ngày 27/10/2022, tại phòng tập thể dục, địa chỉ tầng 1, số 3, Chu Văn An, phường Yết Kiêu, quận Hà Đ, thành phố H, Nguyễn Thị Phương H và Lại Thị Ch có hành vi dùng chân tay không đánh gây thương cho nhau. Hậu quả: Nguyễn Thị Phương H gây thương tích cho Lại Thị Ch giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%; Lại Thị Ch gây thương tích cho Nguyễn Thị Phương H giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%. Với hành vi phạm tội như trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Phương H về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] ***Xét kháng cáo của bị hại Lại Thị Ch, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:***

Bị cáo gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%. Tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Việc bị hại đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bị cáo H theo quy định tại Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là không có cơ sở.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị Phương H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị Phương H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại với số tiền là 5.000.000 đồng. Do đó, Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Hội đồng xét xử xét thấy rằng nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội có một phần lỗi từ phía bị hại. Bị hại đã có hành vi gửi tin nhắn với nội dung xúc phạm danh dự nhân phẩm của bị cáo nên dẫn đến sự việc cả hai bên xảy ra xô xát

đánh nhau. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với mức án 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại có xuất trình các tài liệu liên quan đến việc tố giác tội phạm, xét thấy các nội dung này đang thuộc thẩm quyền xem xét, giải quyết của cơ quan điều tra, Hội đồng xét xử không có căn cứ nhập vụ án và xem xét trong cùng vụ án này.

Về trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bà Lại Thị Ch số tiền chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, điều trị thương tích là 10.260.000 đồng.

Bà Ch kháng cáo yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 587 Bộ luật dân sự và Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự để giải quyết phần bồi thường dân sự là có căn cứ. Tuy nhiên, trong phần nhận định Tòa án cấp sơ thẩm nhận định căn cứ Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao là không đúng. Bởi vì, tại thời điểm xảy ra hành vi phạm tội thì Nghị quyết trên đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, có hiệu lực từ ngày 01/01/2023. Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm nội dung này.

Tại cấp sơ thẩm bị hại yêu cầu bồi thường chi phí thuốc men, phục hồi sức khỏe là 50.000.000 đồng và tiền thu nhập thực tế bị mất do bị cáo phải nghỉ việc ở nhà 03 tháng là 150.000.000 đồng. Bị hại không xuất trình được bất cứ tài liệu nào thể hiện việc bị hại phải nghỉ việc, phục hồi sức khỏe cũng như thu nhập thực tế bị mất ngoài các tài liệu đi khám chữa bệnh ngoại trú đã nộp. Tại cấp phúc thẩm bị hại cũng không cung cấp được thêm tài liệu nào mới về các nội dung này. Xét bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo. Hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên mức bồi thường thiệt hại như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án Hình sự sơ thẩm số 273/2023/HSST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Hà Đ, thành phố H.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị hại không được chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lại Thị Ch; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 273/2023/HSST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Hà Đ, thành phố H.

2. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị hại Lại Thị Ch chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND cấp cao tại H;
- VKSND TP. H;
- Công an TP. H;
- TAND Q. Hà Đ
- Chi cục THADS Q. Hà Đ;
- Sở Tư pháp TP H;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lê Na